

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2018/HNGĐ-ST
Ngày 21-11-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, TP.HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Biên

Ông Vũ Văn Lầy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Đoàn, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 171/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 947/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 996/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05/11/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Nơi ở: Số 22, Tổ 27, phường P, thành phố H, tỉnh Hòa Bình, có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thành Q

Địa chỉ: Tổ K 2 (Cũ là Khu 6), phường T, quận K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08-8-2018 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn là chị Vũ Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Thành Q kết hôn với nhau tự nguyện, hai bên gia đình có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương năm 2011 nhưng do chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn nên đến ngày 02-4-2013 vợ chồng chị mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn vợ chồng chị về chung sống tại nhà chồng ở tổ K 2, phường T, quận K,

thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, thời gian đầu hòa thuận, đến đầu năm 2016 thì vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống. Vợ chồng chị đã được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả và mâu thuẫn vẫn xảy ra và ngày càng căng thẳng hơn. Do mâu thuẫn căng thẳng vợ chồng chị đã sống ly thân và không quan tâm đến nhau, chị và 02 con là Nguyễn Vũ Bảo A và Nguyễn Vũ Bảo T về sống với bố mẹ chị tại số 22, Tổ 27, phường P, thành phố H, tỉnh Hòa Bình còn anh Q vẫn sinh sống tại tổ K 2, phường T, quận K. Đến nay, mâu thuẫn giữa chị và anh Q đã trầm trọng và kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Thành Q.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Thành Q có 02 con chung là Nguyễn Vũ Bảo A, sinh ngày 22-02-2011 và Nguyễn Vũ Bảo T, sinh ngày 22-11-2012. Khi ly hôn chị nhận trực tiếp nuôi 02 con chung là Nguyễn Vũ Bảo Anh và Nguyễn Vũ Bảo Trâm đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Thành Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng đều vắng mặt nên không có lời khai.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng: Quá trình tiến hành tố tụng của Tòa án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn giải quyết cho chị Vũ Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Thành Q. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Vũ Bảo A và Nguyễn Vũ Bảo T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và về tài sản chung do chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Nguyễn Thành Q hiện đang cư trú tại tổ K 2, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng. Do đó, vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn là anh Nguyễn Thành Q: Anh Nguyễn Thành Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Thành Q.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Thành Q kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hùng Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng ngày 02 tháng 4 năm 2013, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Lời trình bày của chị Vũ Thị H và tài liệu, chứng cứ xác minh thể hiện mâu thuẫn vợ chồng chị H, anh Q đã phát sinh do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm. Do mâu thuẫn căng thẳng, vợ chồng chị H đã sống ly thân từ đầu năm 2016, không thể đoàn tụ được. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Thành Q đã trầm trọng và kéo dài, đời sống chung thực tế đã không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Thành Q có 02 con chung là Nguyễn Vũ Bảo A, sinh ngày 22-02-2011 và Nguyễn Vũ Bảo T, sinh ngày 22-11-2012. Lời khai của chị Vũ Thị H và tài liệu, chứng cứ xác minh thể hiện: Chị Vũ Thị H hiện đang trực tiếp nuôi 02 con chung là Nguyễn Vũ Bảo Anh và Nguyễn Vũ Bảo Trâm, cháu Bảo Anh có nguyện vọng muốn sống chung cùng với mẹ là chị Vũ Thị H. Để đảm bảo việc học tập cũng như ổn định cuộc sống của các cháu, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung là Nguyễn Vũ Bảo A và Nguyễn Vũ Bảo T cho chị Vũ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Đây cũng là quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K tại phiên tòa.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Vũ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Chị Vũ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 233, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vũ Thị H ly hôn anh Nguyễn Thành Q.
2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Vũ Bảo A, sinh ngày 22-02-2011 và Nguyễn Vũ Bảo T, sinh ngày 22-11-2012 cho chị Vũ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết cho đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Vũ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền chị Vũ Thị H đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010201 ngày 23-8-2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng. Chị Vũ Thị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh Nguyễn Thành Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận K;
- THA quận K.
- UBND xã H, huyện T, Hải Phòng (ĐKKH năm 2013);
- Dương sự;
- Lưu: VT, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Minh Thông